TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24/**2025/DSST
Ngày: 12/5/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Phạm Thành Đô;
2/ Bà Lê Thị Thận;
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Thủy – Kiểm sát viên

Các ngày 05 đến ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 158/2024/TLST – DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST – DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Ngọc M, sinh năm: 1970
Nơi cư trú: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn B, sinh năm: 1983
Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
- Bị đơn: Ông Điểu X, sinh năm: 1969
Bà Thị Ch, sinh năm: 1963
Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước
(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2024 của ông Vũ Ngọc M và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn B trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ông Vũ Ngọc M có cho vợ chồng ông Điểu X, bà Thị Ch vay tiền làm nhiều lần, các lần vay cụ thể như sau:

Ngày 10 tháng 04 năm 2019, ông Vũ Ngọc M cho vợ chồng vợ chồng ông Điểu X, bà Thị Ch vay số tiền 120.000.000 đồng, hẹn thời hạn 15 ngày sẽ trả đủ cho ông Vũ Ngọc M số tiền này. Khi vay không có thỏa thuận lãi suất.

Vào ngày 01 tháng 05 năm 2019, ông Vũ Ngọc M cho vợ chồng ông Điểu X, bà Thị Ch vay số tiền 115.560.000 đồng, thời hạn vay đến tháng 6 năm 2019 trả, thỏa thuận lãi suất là 3,8%/tháng. Đến thời hạn trả vợ chồng ông Điểu X, bà Thị Ch đã trả cho ông Vũ Ngọc M số tiền 40.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 75.560.000 đồng.

Ngày 24 tháng 04 năm 2020, ông Vũ Ngọc M cho vợ chồng ông Điểu X, bà Thị Ch vay số tiền 90.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi. Các bên thống nhất khi nào ông Vũ Ngọc M yêu cầu trả thì vợ chồng ông Điểu X bà Thị Ch phải trả.

Vào ngày 01 tháng 6 năm 2023 ông Vũ Ngọc M cho vợ chồng ông Điểu X, bà Thị Ch vay số tiền 574.000.000 đồng, lãi suất 3,5%/ tháng, thời hạn trả ngày 31 tháng 7 năm 2023.

Các lần vay tiền nói trên đều làm giấy tờ vay, vợ chồng ông Điểu X và Thị Ch có lăn tay.

Ông Vũ Ngọc M đã nhiều lần yêu cầu ông Điểu X bà Thị Ch trả nhưng vẫn không trả làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Vũ Ngọc M. Do đó, nay ông Vũ Ngọc M khởi kiện yêu cầu ông Điểu X bà Thị Ch trả cho ông Vũ Ngọc M số tiền vay là 859.560.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi phát sinh của khoản vay 574.000.000 đồng tính từ ngày 01/7/2023 cho đến nay với lãi suất là 1,25%/ tháng và yêu cầu ông Điểu X, bà Thị Ch tiếp tục trả tiền lãi của số tiền 574.000.000 đồng cho đến khi trả xong khoản vay này.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không thay đổi, bổ sung nội dung nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án ông Điểu X và bà Thị Ch thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông bà biết ông Vũ Ngọc M do ông bà có vay tiền của ông Vũ Ngọc M để mua điều bông gồm: Ngày 10 tháng 04 năm 2019, vợ chồng ông bà vay của ông Vũ Ngọc M số tiền 119.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 36.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 tháng, việc vay tiền có làm giấy tờ vay, thời hạn trả là mùa điều. Ngày 24 tháng 04 năm 2020, vợ chồng ông bà vay của ông Vũ Ngọc M số tiền 50.000.000đồng với lãi suất 38.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 tháng, việc vay tiền có làm giấy tờ do ông Vũ Ngọc M giữ.

Vợ chồng ông bà chưa trả số tiền gốc.

Về tiền lãi đã trả 4 lần cụ thể, tháng 4 năm 2020 trả 50.000.000 đồng, năm 2021 trả 40.000.000 đồng, sau mấy tháng cũng trong năm 2021 trả 100.000.000 đồng và năm 2023 trả 250.000.000 đồng. Khi trả tiền không có làm giấy tờ, không có người làm chứng.

Đối với khoản vay ngày 01 tháng 5 năm 2019 và khoản vay ngày 01 tháng 6 năm 2023 mà ông Vũ Ngọc M yêu cầu trả thì ông bà không có vay số tiền này. Ông bà thừa nhận dấu vân tay trong giấy mượn tiền ngày 1 tháng 6 năm 2023 là dấu vân tay của vợ chồng ông bà. Tuy nhiên, dấu vân tay này là do vợ chồng ông bà bị ông Vũ Ngọc M ép lăn tay vào giấy mượn tiền và số tiền 574.000.000 đồng là tiền gốc và

tiền lãi cộng lại. Nay ông Vũ Ngọc M khởi kiện vợ chồng ông bà chỉ đồng ý trả số tiền 620.000.000 đồng theo kết quả Hòa giải tại Tòa án do hòa giải viên hòa giải và trừ đi số tiền ông bà đã trả là 440.000.000đồng và đồng ý trả tiền lãi theo lãi suất ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Điểu X và bà Thị Ch khai nhận: Năm 2019 ông bà có vay của ông Vũ Ngọc M số tiền 119.000.000 đồng, hẹn mùa năm 2020 trả, lãi suất là 38.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 tháng. Ông bà có vay của ông Vũ Ngọc M số tiền 90.000.000 đồng (vay thời gian nào không nhớ), thỏa thuận lãi là 3.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày. Số tiền vay 90.000.000 đồng ông bà đã trả vào năm 2023. Ngoài ra, ông bà còn vay số tiền 20.000.000 đồng (vay thời gian nào không nhớ), ông bà đã trả số tiền vay này. Đối với số tiền 119.000.000 đồng thì ông bà đã trả số tiền vay và tiền lãi, trả làm 04 lần với tổng số tiền là 440.000.000 đồng (trong đó năm 2020 trả 50.000.000 đồng, năm 2021 trả 40.000.000 đồng, năm 2022 trả 100.000.000 đồng và năm 2023 trả 250.000.000 đồng). Khi trả không làm giấy tờ, không có người làm chứng.

Ông bà thừa nhận dấu vân tay trong 04 giấy mượn tiền do ông Vũ Ngọc M cung cấp là dấu vân tay của ông bà. Ông bà không đề nghị tiến hành trưng cầu giám định. Lý do có 04 giấy mượn tiền là do mỗi năm ông Vũ Ngọc M vào nhà ông bà ép buộc ông bà lăn tay vào giấy. Nay ông Vũ Ngọc M khởi kiện, ông bà không đồng ý trả vì không có điều kiện trả và không có vay số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Ngọc M, buộc bị đơn ông Điểu X và bà Thị Ch trả tiền vay 859.560.000 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền vay 574.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét: Ông Vũ Ngọc M khởi kiện ông Điểu X, bà Thị Ch yêu cầu trả số tiền vay 859.560.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Ông Vũ Ngọc M cung cấp giấy mượn tiền để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Ông Điểu X, bà Thị Ch không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Ngọc M. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn ông Điểu X, bà Thị Ch cư trú tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án nói trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

[2] Xét giao dịch giữa ông Vũ Ngọc M và ông Điểu X, bà Thị Ch được xác lập trong năm 2019 đến năm 2023. Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ

ngày 01 tháng 01 năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Vũ Ngọc M khởi kiện yêu cầu trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh của khoản vay là 574.000.000 đồng vào năm 2023. Tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm".* Theo lời khai của nguyên đơn cũng như nội dung của giấy mượn tiền ngày 1/6/2023 thì thời hạn trả là 31/7/2023. Ngày 01/8/2024, ông Vũ Ngọc M nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Do đó, yêu cầu khởi kiện về việc trả số tiền lãi phát sinh của số tiền 574.000.000 đồng của ông Vũ Ngọc M vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện. Tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *"Thời hiệu khởi kiện không áp dụng trong trường hợp sau đây: 2. Yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu,…".* Như vậy, đối với yêu cầu trả số tiền vay không áp dụng thời hiệu.

[4] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Ngọc M yêu cầu ông Điểu X, bà Thị Ch trả số tiền vay 859.560.000 đồng:

Ông Vũ Ngọc M khai nhận ông có cho ông Điểu X, bà Thị Ch vay tiền nhiều lần gồm: Ngày 10 tháng 04 năm 2019, ông Vũ Ngọc M cho vợ chồng ông Điểu X, bà Thị Ch vay số tiền 120.000.000 đồng. Vào ngày 01 tháng 05 năm 2019, ông Vũ Ngọc M cho vợ chồng ông Điểu X, bà Thị Ch vay số tiền 115.560.000 đồng. Ngày 24 tháng 04 năm 2020, ông Vũ Ngọc M cho vợ chồng ông Điểu X, bà Thị Ch vay số tiền 90.000.000 đồng. Vào ngày 01 tháng 6 năm 2023 ông Vũ Ngọc M cho vợ chồng ông Điểu X, bà Thị Ch vay số tiền 574.000.000 đồng. Ông Vũ Ngọc M cung cấp giấy mượn tiền đề ngày 10/4/2018, giấy mượn tiền đề ngày 01/5/2019, giấy mượn tiền đề ngày 24/4/2020 và giấy mượn tiền đề ngày 1/6/2023 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Điểu X, bà Thị Ch không thừa nhận lời khai của ông Vũ Ngọc M. Quá trình giải quyết vụ án, ông Điểu X, bà Thị Ch khai nhận ông bà chỉ vay của ông Vũ Ngọc M một lần với số tiền 119.000.000 đồng (vào ngày 10/4/2019), một lần vay 50.000.000 đồng (vào ngày 24/4/2020). Tại phiên tòa, ông Điểu X bà Thị Ch khai nhận ông bà có vay của ông Vũ Ngọc M số tiền là 119.000.000 đồng, số tiền 90.000.000 đồng và số tiền 20.000.000 đồng (ông bà không nhớ thời gian vay). Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông Điểu X, bà Thị Ch thừa nhận dấu vân tay trong 04 giấy mượn tiền do ông Vũ Ngọc M cung cấp cho Tòa án là dấu vân tay của ông bà và ông bà không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định dấu vân tay. Mặt khác, tại phiên tòa ông Điểu X, bà Thị Ch khai đối với giấy mượn tiền ghi nhận khoản vay 90.000.000 đồng, khoản vay 115.560.000 đồng và khoản vay 574.000.000 đồng là do ông Vũ Ngọc M tính tiền lãi thành số tiền vay và ép buộc ông bà lăn tay vào giấy. Tuy nhiên, ông Điểu X bà Thị Ch không giải thích được tính tiền lãi của số tiền nào và cách tính tiền lãi thế nào cũng như ông Điểu X, bà Thị Ch không có tài liệu chứng cứ chứng minh số tiền 90.000.000 đồng, số tiền 115.560.000 đồng và số tiền 574.000.000 đồng là tiền lãi và việc ông Điểu X, bà Thị Ch bị ép buộc lăn tay vào giấy mượn tiền. Vì vậy, không có đủ cơ sở chấp nhận lời khai của ông Điểu X, bà Thị Ch. Như vậy, căn cứ vào 04 giấy mượn tiền có

đủ cơ sở xác định ông Điểu X, bà Thị Ch vay số tiền 899.560.000 đồng của ông Vũ Ngọc M là có thật.

Ông Vũ Ngọc M khai nhận ông Điểu X, bà Thị Ch có trả cho ông số tiền 40.000.000 đồng (trả vào số tiền vay 115.560.000 đồng) nên số tiền ông Điểu X, bà Thị Ch còn nợ lại là 859.560.000 đồng. Ông Điểu X, bà Thị Ch khai nhận ông bà đã trả số tiền vay và tiền lãi cho ông Vũ Ngọc M 04 lần với số tiền là 440.000.000 đồng (trong đó năm 2020 trả 50.000.000 đồng, năm 2021 trả 40.000.000 đồng, năm 2022 trả 100.000.000 đồng và năm 2023 trả 250.000.000 đồng). Tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"*. Xét, tại phiên tòa, ông Điểu X, bà Thị Ch thừa nhận khi trả tiền cho ông Vũ Ngọc M không có làm giấy tờ, không có người làm chứng và ông Điểu X, bà Thị Ch cũng thừa nhận ông bà không tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc trả tiền của ông bà đối với ông Vũ Ngọc M. Do đó, lời khai của ông Điểu X, bà Thị Ch tại phiên toà không có đủ cơ sở chấp nhận.

Trong giấy mượn tiền đề ngày 10/4/2019 có ghi nhận *"thời gian trả là 15 ngày"*. Trong giấy mượn tiền đề ngày 01/5/2019 có ghi nhận *"thời gian trả gốc và lãi là tháng 6/2019"*. Trong giấy mượn tiền đề ngày 01/6/2023 có ghi nhận *"hẹn đến hết tháng bảy hai ngàn không trăm hai mươi ba là trả hết"*. Đối với khoản vay 90.000.000 đồng, không có thỏa thuận thời hạn trả cụ thể nhưng ông Vũ Ngọc M đã nhiều lần yêu cầu trả tiền vay, ông Điểu X bà Thị Ch thừa nhận việc này. Như vậy, tính đến nay thì các khoản vay đã quá hạn trả nợ. Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*. Do bên vay tài sản vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Ngọc M về việc yêu cầu ông Điểu X, bà Thị Ch trả số tiền vay 859.560.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về yêu cầu trả tiền lãi phát sinh của số tiền vay 574.000.000 đồng: Tại phiên tòa, ông Vũ Ngọc M khai nhận khi vay tiền các bên thỏa thuận lãi suất là 3,5%/ tháng, thời hạn trả hết tháng 7 năm 2023. Lời khai của ông Vũ Ngọc M phù hợp với nội dung của giấy mượn tiền đề ngày 1/6/2023. Do đó, xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn và vay có lãi. Tại phiên toà, ông Vũ Ngọc M khai nhận từ ngày vay cho đến nay thì chưa trả tiền gốc và tiền lãi quá hạn nên nay ông Vũ Ngọc M yêu cầu ông Điểu X, bà Thị Ch trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/07/2024 cho đến nay với lãi suất 1,25 %/ tháng. Ông Điểu X, bà Thị Ch không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Ngọc M. Tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định: *"Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*. Vì vậy, yêu cầu của ông Vũ Ngọc M về việc yêu cầu ông Điểu X, bà Thị Ch trả tiền lãi có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, lãi suất do các bên thoả thuận là 3,5%/ tháng là vượt quá lãi suất giới hạn được quy

định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay…"*. Như vậy, lãi suất mà ông Vũ Ngọc M yêu cầu không vượt quá lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó, tiền lãi được tính lại cụ thể như sau: Từ ngày 01/07/2023 đến ngày 12/5/2025 (ngày xét xử) là 22 tháng 11 ngày x 1,25%/ tháng x 574.000.000 đồng = 160.480.826 đồng.

Như vậy, số tiền vay và tiền lãi ông Điểu X, bà Thị Ch phải trả cho ông Vũ Ngọc M là tiền gốc 859.560.000 đồng + tiền lãi 160.480.826 đồng = 1.020.040.826 đồng.

[6] Các nội dung khác:

[6.1] Về án phí: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016 quy định: *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Do đó, bị đơn ông Điểu X, bà Thị Ch phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là 42.601.225 đồng.

[6.2] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Ngọc M về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Buộc bị đơn ông Điểu X và bà Thị Ch liên đới trả cho nguyên đơn ông Vũ Ngọc M số tiền vay là 859.560.000 đồng và tiền lãi của số tiền vay 574.000.000 đồng tính từ ngày 01/7/2023 đến ngày 12/5/2025 là 160.480.826 đồng. Tổng cộng số tiền ông Điểu X và bà Thị Ch phải trả là 1.020.040.826 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Điểu X, bà Thị Ch phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 42.601.225 đồng.

Chi cục Thi hành án huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Vũ Ngọc M số tiền tạm ứng án phí là 18.893.400 đồng theo biên lai thu tiền số 0009347 ngày 07 tháng 10 năm 2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/5/2025).

Nơi nhận:
- TAND t. Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh